TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST Ngày: 16/01/2024 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ung Thị Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn P, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 4, KP.4, P. M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Ngô V, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 4, KP.4, P. M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 8 năm 2023. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn P và ông Ngô V chung sống vào năm 2005 có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND xã M, huyện C (nay là P. M, thị xã C), tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Trước khi chung sống cả hai đều còn độc thân. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng hay bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung, không quan

tâm chia sẽ chăm sóc lẫn nhau. Từ tháng 8/2023 bà P ra ngoài sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà P thấy không còn tình cảm với ông ông V nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên muốn ly hôn với ông V.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Ngô N, sinh ngày 01/7/2007 hiện con đang sống cùng ông V. Nay ly hôn bà P yêu cầu được nuôi con. Không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp ông V muốn nuôi con thì bà P cũng đồng ý và không ý kiến gì .

Về tài sản chung, nợ chung: Bà P không yêu cầu tòa giải quyết

Ngoài ra, bà P không có yêu cầu gì khác

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Ngô V trình bày***:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông V thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn P về điều kiện chung sống, điều kiện kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình chung sống thì gian đầu chung sống rất hạnh phúc. Được một thời gian thì vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn nhưng không có gì gay gắt, chỉ những chuyện nhỏ nhặt xảy ra trong gia đình lời qua tiếng lại. Đến đầu năm 2023 thì bà P làm ăn thất bại lại hay ăn diện đi ra ngoài thậm chí qua đêm không về ông V hỏi thì né tránh rồi dặn người này người kia giấu ông V. Ông V cũng mặc kệ không nói gì vì cữ hễ nói động là bà P hầm hực gây sự dẫn đến xô xát nhau. Tầm năm tháng nay bà P cứ bỏ nhà đi, đi đâu ông V cũng không biết, đi vài ba hôm lại về. Đỉnh điểm lần này đi luôn 3, 4 tháng nay không liên lạc được, ông V hỏi con cũng không biết mẹ đi đâu. Ông V phải chăm lo cho gia đình con cái và mẹ vợ, luôn có trách nhiệm lo làm ăn chứ ông không làm gì sai trái để gia đình xảy ra mâu thuẫn mà phải ly hôn. Do đó trước yêu cầu ly hôn của bà P ông V không đồng ý

Về con chung: Thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Ngô N, sinh ngày 01/7/2007 hiện con đang sống cùng ông V. Nếu ly hôn ông V yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: thống nhất không yêu cầu tòa giải quyết

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vắng mặt.

- Bị đơn giữ nguyên quan điểm không cung cấp, bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành phát biểu ý kiến.

+ Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân thủ pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71,72 và Điều 234 BLTTDS.

+ Quan điểm về giải quyết vụ án:

Vụ án thuộc trường hợp kiểm sát viên phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21, Điều 97 BLTTDS

Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu xét thấy: Bà P, ông V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống xét thấy ông bà thường xuyên mâu thuẫn, đã sống ly thân và không còn quý trọng, quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau nữa làm cho đời sống vợ chồng lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn, bị đơn và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho bà Nguyễn P được ly hôn với ông Ngô V.

Về con chung: Bà P, ông V đều có nguyện vọng được nuôi Ngô N, sinh ngày 01/7/2007. Hiện nay con đang ở cùng ông V, nguyện vọng cháu N muốn ở với ba, ông V vẫn đảm bảo nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, đề nghị HĐXX giao con chung cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về án phí: Đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn bà Nguyễn P, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn ông Ngô V có nơi cư trú tại tổ 4, KP.4, P. M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[3] Về thủ tục tố tung: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn P vắng mặt do có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên* đơn *bà Nguyễn P, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[4.1] Bà P và ông Ngô V chung sống vào năm 2005 có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND xã M, huyện C (nay là P.M, thị xã C), tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

[4.2] Trong quá trình giải quyết vụ án bà P cho rằng quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng hay bất đồng quan

điểm không có tiếng nói chung, không quan tâm chia sẽ chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 8/2023 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc, không nói chuyện gì đến nhau. Ông V không đồng ý ly hôn nhưng ông V cũng xác định vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn. Khoảng 5 tháng nay bà P cứ bỏ nhà đi, đi đâu ông V cũng không biết, đi vài ba hôm lại về. Đỉnh điểm lần này đi luôn 3, 4 tháng nay không liên lạc được. Xét thấy, giữa bà P, ông V thường xãy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà P, cho bà P được ly hôn với ông V

[4.3] Về con chung: Quá trình chung sống bà P, ông V có 01 con chung tên Ngô N, sinh ngày 01/7/2007 hiện đang sống cùng ông V. Bà P, ông V đều có nguyện vọng được nuôi con chung, bà P cũng đồng ý cho ông V trực tiếp nuôi con nếu ông V có nguyện vọng nuôi và cũng phù hợp với nguyên vọng của cháu N nên xét thấy cần thiết giao con chung cho ông V nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật

[4.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà P, ông V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

[4.5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:* Nguyên đơn bà Nguyễn P phải chịu là 300.000đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Nguyễn P được ly hôn với ông Ngô V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Ngô N, sinh ngày 01/7/2007 cho ông Ngô V trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Nguyễn P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012452 ngày 27/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND P.M
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ung Thị Ngọc Thanh